UỶ BAN NHÂN DÂN **TỈNH TUYÊN QUANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 12 /2017/QĐ-UBND	*Tuyên Quang, ngày 08 tháng 9 năm 2017*

SỞ TƯ PHÁP T.TUYÊN QUANG
Ngày 13-09-2017
CÔNG VĂN ĐẾN Số:

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành quy định tiêu chí bến xe khách thấp hơn bến xe khách loại 6 trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TUYÊN QUANG

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22/6/2015;

Căn cứ Luật Giao thông đường bộ ngày 13 tháng 11 năm 2008;

Căn cứ Nghị định số 86/2014/NĐ-CP ngày 10 tháng 9 năm 2014 của Chính phủ Quy định về kinh doanh và điều kiện kinh doanh vận tải bằng xe ô tô;

Căn cứ Thông tư 49/2012/TT-BGTVT ngày ngày 12 tháng 12 năm 2012 của Bộ Giao thông vận tải ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về bến xe khách;

Căn cứ Thông tư 73/2015/TT-BGTVT ngày 11 tháng 11 năm 2015 của Bộ Giao thông vận tải ban hành quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về bến xe khách sửa đổi lần 1 năm 2015;

Căn cứ Thông tư số 63/2014/TT-BGTVT ngày 07 tháng 11 năm 2014 của Bộ Giao thông vận tải Quy định về tổ chức, quản lý hoạt động vận tải bằng xe ô tô và dịch vụ hỗ trợ vận tải đường bộ;

Căn cứ Thông tư số 60/2015/TT-BGTVT ngày 02 tháng 11 năm 2015 của Bộ Giao thông vận tải Sửa đổi bổ sung một số điều của Thông tư số 63/2014/TT-BGTVT ngày 07 tháng 11 năm 2014;

Căn cứ Quyết định số 262/QĐ-UBND ngày 29/3/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt danh mục xây dựng quyết định quy phạm pháp luật của Ủy ban nhân dân tỉnh năm 2017;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Giao thông vận tải tại Tờ trình số 55/TTr-SGTVT ngày 09 tháng 8 năm 2017 và Báo cáo thẩm định số 176/BC-STP ngày 07/8/2017 của Sở Tư pháp,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1: Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định tiêu chí cho bến xe khách thấp hơn bến xe khách loại 6 trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

Điều 2: Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 19 tháng 9 năm 2017.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Giao thông vận tải; Giám đốc các sở, ban, ngành; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố; các tổ chức và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Bộ GTVT;
- Cục KTVB - Bộ Tư pháp;
- TT Tỉnh uỷ, HĐND Tỉnh (B/c);
- Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể tỉnh;
- Đoàn Đại biểu quốc hội;
- Chủ tịch, các Phó CT UBND tỉnh;
- Chánh, phó Chánh Văn phòng UBND tỉnh;
- Cổng TTĐT tỉnh;
- Đài Phát thanh truyền hình tỉnh;
- Báo Tuyên Quang;
- Như Điều 2 (Thực hiện);
- Phòng THCB;
- Lưu VT – GT (A.)

TM. UỶ BAN NHÂN DÂN TỈNH
CHỦ TỊCH

Phạm Minh Huấn

UỶ BAN NHÂN DÂN **TỈNH TUYÊN QUANG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

QUY ĐỊNH

Tiêu chí Bến xe khách thấp hơn bến xe khách loại 6 trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang

(Kèm theo Quyết định số 12/2017/QĐ-UBND ngày 19 tháng 9 năm 2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang)

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định về tiêu chí điều kiện; các yêu cầu cơ sở vật chất khi đầu tư xây dựng mới, cải tạo, nâng cấp và quản lý khai thác bến xe khách thấp hơn bến xe khách loại 6 trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang đủ điều kiện khai thác là cơ sở để cơ quan có thẩm quyền kiểm tra, công bố bến xe.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quy định này áp dụng đối với tổ chức, cá nhân đầu tư, xây dựng mới, cải tạo, nâng cấp, quản lý, khai thác bến xe khách; các cơ quan, tổ chức, cá nhân liên quan đến việc sử dụng dịch vụ, kiểm tra, kiểm chuẩn công bố bến xe khách thấp hơn bến xe khách loại 6 trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

Điều 3. Nguyên tắc áp dụng

Các nội dung không được quy định tại Quy định này thì thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành.

Chương II
CÁC QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Điều 4. Quy định về các hạng mục công trình cơ bản

Các hạng mục công trình cơ bản bắt buộc phải có của bến xe khách, như sau:

1. Khu vực đón, trả khách;
2. Bãi đỗ xe ô tô chờ vào vị trí đón khách;
3. Bãi đỗ xe dành cho phương tiện khác;
4. Phòng chờ cho hành khách;
5. Khu vực làm việc của bộ máy quản lý;

6. Khu vực bán vé;

7. Khu vệ sinh.

Điều 5. Quy định về diện tích tối thiểu và các hạng mục công trình

1. Diện tích tối thiểu các hạng mục công trình

TT	Tiêu chí kỹ thuật	Đơn vị tính	Giá trị
1	Diện tích mặt bằng	m^2	300
2	Diện tích bãi đỗ xe ô tô chờ vào vị trí đón khách và vị trí dành cho phương tiện khác	m^2	70
3	Vị trí đón, trả khách	Vị trí	4
4	Phòng chờ cho khách	m^2	15
5	Khu vực bán vé		
6	Diện tích khu vực làm việc của bộ máy quản lý	m^2/người	3,5
7	Diện tích khu vực vệ sinh	>1% Tổng diện tích xây dựng bến	
8	Kết cấu mặt sân bến và mặt đường ra vào bến	Đá dăm kẹp đất	
9	Đường cho xe ra, vào bến	Chung (Rộng tối thiểu 5,5m)	

2. Quy định về bảo vệ môi trường

Thực hiện đúng quy định của pháp luật hiện hành về bảo vệ môi trường.

Chương III
QUY ĐỊNH VỀ QUẢN LÝ VÀ TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 6. Trách nhiệm của Sở Giao thông vận tải

Thực hiện trách nhiệm theo quy định tại Khoản 3.2.3 Mục 3.2 Phần III Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về Bến xe khách ban hành kèm theo Thông tư số 49/2012/TT-BGTVT ngày 12/12/2012 của Bộ Giao thông vận tải và bổ sung tại Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về Bến xe khách sửa đổi lần 1 năm 2015 ban hành kèm theo Thông tư số 73/2015/TT-BGTVT ngày 11/11/2015 của Bộ Giao thông vận tải.

Điều 7. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp huyện

1. Căn cứ chức năng, nhiệm vụ thực hiện quy hoạch xây dựng bến xe đảm bảo tính thống nhất, đồng bộ với việc thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã

hội của ngành và huyện; rà soát bổ sung quỹ đất quy hoạch xây dựng bến xe theo quy định.

2. Chủ trì, phối hợp với Sở Giao thông vận tải tổ chức và quản lý bến xe khách phù hợp với quy hoạch phát triển giao thông vận tải và yêu cầu đặc thù của địa phương.

Điều 8. Trách nhiệm của chủ đầu tư, đơn vị quản lý, khai thác bến xe khách.

Thực hiện trách nhiệm quy định tại Mục 3.3 và Mục 3.4 Phần III Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về Bến xe khách ban hành kèm theo Thông tư số 49/2012/TT-BGTVT ngày 12/12/2012 của Bộ Giao thông vận tải.

Điều 9. Tổ chức thực hiện

1. Sở Giao thông vận tải hướng dẫn, kiểm tra tổ chức và cá nhân liên quan trong việc thực hiện quy định này đảm bảo chặt chẽ đúng quy định của pháp luật.

2. Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; các tổ chức và cá nhân liên quan có trách nhiệm thực hiện nghiêm quy định này. Trong quá trình thực hiện nếu có khó khăn vướng mắc, vượt thẩm quyền; Sở Giao thông vận tải báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh để xem xét, chỉ đạo kịp thời./.

TM. UỶ BAN NHÂN DÂN TỈNH
CHỦ TỊCH

Phạm Minh Huấn